

## Chú giải Thái kinh Tăng Chi Bộ I – Chương 2 – 10. Phẩm Kẻ Ngu

Sách Aṭṭhakathā thuộc Tăng chi bộ, tập 2, chương 2

### Chương 5 về Kẻ Ngu

#### Giải thích Kinh số 1

( ) .

Chương 5, Kinh số 1 (câu 343) có lời giải thích như sau.

Câu “anāgaṃ bhāraṃ vahati” có nghĩa là: là người mới, [mặc dù] các vị trưởng lão không yêu cầu, [vẫn] làm 10 nhiệm vụ.

Trong Kinh này nói rằng: dâng y 1, thắp đèn 1, đặt nước uống 1, sắp xếp chỗ ngồi 1, mang đến sự hoan hỷ 1, mang đến sự thanh tịnh 1, báo hiệu mùa an cư 1, đếm Tỳ-khưu 1, khuyến khích 1, tụng giới 1, được gọi là nhiệm vụ của trưởng lão, như vậy gọi là đảm nhận nhiệm vụ [mặc dù] chưa đến.

Câu “ākaṃ bhāraṃ na vahati” có nghĩa là: là trưởng lão, không tự mình làm 10 nhiệm vụ đó, hoặc không khuyến khích người khác làm, gọi là không đảm nhận nhiệm vụ [mặc dù] đã đến.

#### Hết giải thích Kinh số 1

( )

Hết giải thích Kinh số 2

( )

Câu “akappiye kappiyasaññī” có nghĩa là: người coi những thứ không đáng yêu thích, ví dụ như thịt sư tử, là đáng yêu thích.

Câu “kappiye akappiyasaññī” có nghĩa là: người coi những thứ đáng yêu thích, ví dụ như thịt cá sấu và thịt mèo, là không đáng yêu thích.

Hết giải thích Kinh số 3

( )

Trong Kinh số 4 (câu 346), [nội dung] nên được hiểu theo nghĩa đã nói.

Hết giải thích Kinh số 4

## Giải thích Kinh số 5

( ) .

Trong Kinh số 5 (câu 347) có lời giải thích như sau.

Câu “anāpattiyā āpattisaññī” có nghĩa là: người coi những việc không phạm giới, ví dụ như Tỳ-khưu lau chùi vật dụng, nhuộm y bát, cắt tóc, vào nhà [cư sĩ] sau khi đã xin phép, là phạm giới.

Câu “āpattiyā anāpattisaññī” có nghĩa là: người coi những việc phạm giới là không phạm giới vì không quan tâm đến những việc đó, [nghĩ] như vậy gọi là không phạm giới.

## Hết giải thích Kinh số 5

## Giải thích Kinh số 6

( ) .

Trong Kinh số 6 (câu 348), [nội dung] nên được hiểu theo nghĩa đã nói.

## Hết giải thích Kinh số 6

## Giải thích Kinh số 7 trở đi

( - ) .

Trong Kinh số 7 (câu 349-352) đều có nội dung dễ hiểu.

Hết giải thích Kinh số 7

Giải thích Kinh số 11

(        )

Trong Kinh số 11 (câu 353) có lời giải thích như sau.

Câu “āsavā” có nghĩa là các phiền não.

Câu “na kukkucayitappaṃ” có nghĩa là: không mong muốn, không bàn luận về chuyện của Tăng đoàn, gọi là điều không nên phiền não.

Câu “kukkucayitappaṃ” có nghĩa là: không phiền não vì mong muốn bàn luận về chuyện của Tăng đoàn.

Hết giải thích Kinh số 11

Giải thích Kinh số 12 trở đi

(        -        )

Trong Kinh số 12 (câu 354-362), [nội dung] nên được hiểu theo nghĩa đã nói trước đó.

Hết giải thích Kinh số 12 trở đi

Hết Chương 5 về Kẻ Ngu

Hết Chương 2